ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 233 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Phòng, chống thiên tai, Tài nguyên nước, Quản lý công sản, Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025, lấy kết quả rà soát làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người

dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện theo đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ thôn, bản, khối phố và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ảnh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2026 và những năm kế tiếp

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trong năm 2025 theo Quyết định của UBND cấp xã bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND cấp xã đang quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: tại 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

1.4. Phương pháp rà soát

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm

bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VIII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH *(được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH)*.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp

2.1. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH *(được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).*

2.2. Xác định người lao động có thu nhập thấp

- Quy trình tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

1.1. Cấp tỉnh

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, tập huấn quy trình rà soát cho các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025 *(gọi tắt là Ban Chỉ đạo)* và thành viên giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã.

1.2. Cấp xã

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế, các xã phường chủ động ban hành văn bản hướng dẫn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã triển khai thực hiện. Đồng thời tổ chức tập huấn cho đối tượng là những điều tra viên hoàn thành trong tháng **9/2025**; Báo cáo viên là thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Báo cáo viên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã qua tập huấn.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/10/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Trước 08/9/2025: cấp xã hoàn thành ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát.

3.2. Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 30/9/2025:

- Cấp tỉnh: tổ chức tập huấn.

- Cấp xã, phường:

+ In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn *(theo danh mục tài liệu kèm theo)*.

+ Tổ chức tập huấn.

+ Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn.

3.3. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/11/2025: triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

3.4. Từ ngày 11/11/2025 đến ngày 15/11/2025: cấp xã tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)*.

3.5. Ngày 16/11/2025: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.6. Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 15/12/2025: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo chính thức theo quy định; thẩm định kết quả rà soát; báo cáo chính thức kết quả rà soát về UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp)*.

3.7. Trước ngày 20/12/2025: UBND tỉnh báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (chính thức) trên địa bàn tỉnh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.8. Từ ngày 20/12/2025 đến ngày 30/12/2025: nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025; lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế năm 2025 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

Lưu ý: *đề nghị UBND cấp xã tổng hợp, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 thận trọng, kỹ lưỡng, đầy đủ, chính xác, đúng quy định, không để sót, nhầm lẫn đối tượng. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND tỉnh (nếu xảy ra sai sót, nhầm lẫn).*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp và thực hiện theo khoản 1, khoản 3 Điều 79 Mục 7 Chương III Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo kinh phí tập huấn cấp tỉnh từ nguồn kinh phí Tiểu dự án 2, Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được UBND tỉnh phân bổ.

2. UBND cấp xã bố trí kinh phí tập huấn cấp xã; kinh phí in ấn tài liệu, biểu mẫu, phiếu; kinh phí hỗ trợ thù lao cho điều tra viên; kinh phí tổng hợp, nhập dữ liệu từ nguồn kinh phí Tiểu dự án 2, Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phân bổ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh tổ chức tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh và các thành viên giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cấp xã; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

2. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các nội dung chi cụ thể và bố trí kinh phí phục vụ cho việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Thanh tra tỉnh: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, bảo đảm kết quả rà soát phải công khai, công bằng, dân chủ và phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân.

4. Thống kê tỉnh Lạng Sơn

- Cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ kỹ thuật cho việc rà soát trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường thực hiện tốt việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cấp xã; tổng hợp, xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo Trung ương, UBND tỉnh.

5. Đề nghị Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát tỉnh

- Trực tiếp đôn đốc, kiểm tra giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công, từ khâu tập huấn đến kết thúc điều tra (báo cáo, kiểm tra, phúc tra số liệu) để cấp xã thực hiện rà soát đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn.

- Thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời chỉ đạo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

8. UBND cấp xã

8.1. Xây dựng kế hoạch, kinh phí, lực lượng điều tra viên, giám sát viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn.

8.2. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp cấp xã để thực hiện.

- Tuyên truyền mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn để mọi người dân biết, tham gia thực hiện.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên.

8.3. Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 theo quy định; lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa

bàn; đồng thời tổ chức niêm yết công khai danh sách chính thức tại trụ sở UBND cấp xã, báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh.

8.4. Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

8.5. Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã trình UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát và quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt.

8.6. Tổ chức rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình người và người lao động có thu nhập thấp; ban hành quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu thập thấp trên địa bàn.

8.7. Cập nhật thông tin về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn cấp xã vào phần mềm Excel, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn tới.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh *(Sở Nông nghiệp và Môi trường)* để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh (số 1948/QĐ-UBND ngày 03/9/2025);
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng KGVX, TH, KTCN, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD)

B/C

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên